

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

.....

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

(Đề thi gồm 02 trang)

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI .....**

**CẤP THCS NĂM HỌC .....**

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**

Thời gian: 150 phút (*không kể thời gian giao đề*)

Ngày thi: .....

**Câu 1 (4,0 điểm)**

Thuở xưa, một thương nhân dẫn một đoàn xe ngựa chở hàng qua bán bên nước xa, ở tận bên kia biên giới sa mạc. Đi lần đầu, thương nhân chưa có kinh nghiệm, phải thuê một người hướng dẫn, người biết nhìn sao mà nhắm hướng. Tại sao phải nhìn sao? Tại vì sa mạc nóng như lò lửa, nắng cháy như than, không đi được ban ngày, phải chờ đến đêm, khi mặt trời khuất bóng.

Đoàn người đi như vậy đã ba đêm. Đến đêm thứ tư, người hướng dẫn nhìn sao, biết là đã đi được hai phần ba đường, chỉ còn một đêm nữa thôi là hết sa mạc.

*(Lược một đoạn: Yên chí, người hướng dẫn ăn một bụng no say, cho phép mọi người uống hết chút nước còn lại, lên xe lim dim rồi ngủ một giấc cho đến sáng. Đoàn xe ngựa tiếp tục đi, bẻ queo qua bên trái rồi quay ngược một vòng và trở về lại đúng vị trí của ngày hôm qua, giữa sa mạc. Đoàn người xôn xao la lên, chất vấn thương nhân.)*

Đây là lúc người thương nhân phải lãnh hết trách nhiệm lãnh đạo của mình. Bối rối, thất vọng, chán nản, là chết cả đoàn và cả mình. Bình tĩnh, sáng suốt, thông minh để đối phó với tình huống nguy nan nhất là thái độ của người có trí. Thương nhân đi vòng quanh quan sát. Mênh mông cát. Cát kéo dài vô tận. Nhưng kia, đằng kia có gì xanh xanh như một đám cỏ. Ông nghĩ ngay: không có nước thì lấy gì có cỏ? Ông kêu mọi người cùng đến và bảo một người khỏe mạnh đào cát lên chỗ cỏ mọc. Đào khá sâu vẫn chỉ cát và cát. Mặt trời đã chói chang sức nóng. Nắng chiếu trên cát, hoa mắt. Người khỏe mạnh vất cuộc xêng, càu nhàu:

- Đào cát lên mà uống!

Thương nhân xắn tay áo, cầm xêng, không nói một lời, tự đào. Mặt trời cháy lung, người ông rã ra, đến một lúc tưởng sức đã kiệt, bỗng lưỡi xêng đụng phải một tảng đá. Ông ngừng tay, bảo người khác thay thế ông. Người khác đào một hồi nữa, không lấy đá lên được, lắc đầu thất vọng, nói đào nữa mất công.

Thương nhân ghé tai vào tảng đá, nghe có tiếng gì như nước chảy. Ông bảo mang búa lớn đến, tự tay đập tảng đá, đập đến khi đá vỡ. Tia nước phun lên. Mọi người ồ cùng một tiếng sung sướng. Người thương nhân cùng chia sẻ sung sướng với người ngựa, nhưng ông ra lệnh ngay:

- Hãy lấy đá ấy làm dấu, để những ai đi sau ta, sắp chết khát, biết chỗ này có nước.

(Dẫn theo *Nhật kí sen trắng*, Cao Huy Thuần, NXB Trẻ 2016, tr. 233)

Suy nghĩ của anh/ chị về những ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện trên.

**Câu 2 (6,0 điểm)**

Nhà thơ Thanh Thảo đã viết bài thơ “Trường ca những người đi tới biển” năm 1977 để ca ngợi vẻ đẹp thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là một trích đoạn trong tác phẩm.

*“Tuổi hai mươi chẳng em tôi sống sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ  
Nhiều đôi thay như một thoáng mây  
Khi chúng tôi nằm nó vẫn ngôi nguyên đó  
Ngậm im lìm một cọng cỏ may...”*

*Những dấu chân lùi lại phía sau  
Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất  
Mười tám hai mươi sắc như cỏ  
Dày như cỏ  
Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ  
Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt  
Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất  
Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên  
Hơn một điều bất chợt*

*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình  
(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)  
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*

Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng: *"Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi..."*

(Tiếng nói của văn nghệ - SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 14)

Hãy làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi qua đoạn trích trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI****MÔN: NGỮ VĂN***(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)***A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh chỉ đếm ý cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kỳ thi chọn Học sinh giỏi trên cơ sở bám sát biểu điểm, giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc cho điểm. Những bài viết có sự phát hiện riêng, độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc cần được khuyến khích.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho đủ điểm như **Hướng dẫn chấm** đã quy định (*đối với từng phần*).

Điểm từng câu không làm tròn. Điểm của bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung cần đạt</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1 (4,0 điểm)</b>	Suy nghĩ của anh/ chị về những ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện.	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Những cách ứng xử khác nhau trước khó khăn trong cuộc sống. Những tố chất cần có để vượt qua nghịch cảnh, vươn tới thành công.</i>	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, biết kết hợp giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, sinh động, lập luận thuyết phục.	
	<i>Thí sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý sau:</i> <b>* Giải thích:</b> - <i>Thương nhân</i> : người lãnh đạo, chịu trách nhiệm trước số phận của cả tập thể trên sa mạc cháy nắng. Trước tình huống oái oăm, bất lợi, ông bình tĩnh, sáng suốt, thông minh tìm cách tháo gỡ. + Hành động <i>cầm xẻng, không nói một lời, tự đào, tự tay đập tảng đá đến khi đá vỡ</i> : ý chí quyết tâm không bỏ cuộc. + Ra lệnh <i>lấy đá làm dấu, để những ai đi sau, sắp chết khát biết chỗ này có nước</i> : có tầm nhìn xa trông rộng, biết nghĩ tới lợi ích lâu dài cho nhiều người khác.	0,5

	<p>Đó là những phẩm chất cần có của một nhà lãnh đạo: cứng cỏi, bản lĩnh, bền chí, chủ động xoay chuyển tình thế, có tầm nhìn chiến lược.</p> <p>- Những thành viên còn lại trong đoàn người:</p> <p>+ <i>Anh hướng dẫn</i>: chủ quan, không đề phòng trước rủi ro, bất trắc</p> <p>+ <i>Những người khác</i>: đám đông dễ nao núng tinh thần, bi quan, thiếu niềm tin, dễ nản chí, đổ lỗi, trách móc thay vì cải tạo hoàn cảnh.</p> <p>Câu chuyện gợi ra những cách ứng xử khác nhau trước khó khăn trong cuộc sống.</p>	
	<p><b>* Bàn luận:</b></p> <p>- Thái độ chủ động tìm lối thoát; quyết tâm, bền bỉ trong mọi khó khăn, giữ vững niềm tin đúng đắn:</p> <p>+ Cuộc sống luôn ẩn chứa những thử thách, khó khăn, éo le, ngang trái, thất bại, đổ vỡ.</p> <p>+ Chủ động, bắt tay hành động mới hi vọng tìm ra lối thoát.</p> <p>+ Bền bỉ, quyết tâm mới thắng được gian khó.</p> <p>+ Giữ vững niềm tin mới đủ sức mạnh giúp bản thân vượt qua nghịch cảnh.</p> <p>- Thái độ bi quan, đổ lỗi cho người khác, thụ động, thiếu niềm tin: suy nghĩ tiêu cực, yếm thế, làm mất thời gian, bỏ qua cơ hội thay đổi tình thế dẫn đến thất bại, khiến tình cảnh trở nên tồi tệ hơn.</p>	2,0
	<p><b>* Bài học nhận thức và hành động:</b></p> <p>- Cần bình tĩnh, chủ động xoay sở trong mọi tình huống, nghịch cảnh.</p> <p>- Luôn giữ vững niềm tin, bền bỉ ý chí.</p> <p>- Không nao núng tinh thần trước khó khăn hoặc sự kích động của đám đông.</p> <p>- Thành công là khi bản thân tạo ra giá trị cho mình đồng thời mang lại giá trị và lan tỏa sự tử tế đến với người khác.</p>	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	e. Sáng tạo: Có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
<b>Câu 2 (6,0 điểm)</b>	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
	b. Bài viết phải đáp ứng đủ yêu cầu của đề bài: làm sáng tỏ nhận định của NĐT qua đoạn trích	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, biết kết hợp giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, sinh động, lập luận thuyết phục.	
	<i>Thí sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý sau:</i>	0,5
	<p><b>1. Giải thích:</b></p> <p>- Soi rọi vào tâm hồn: Làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương</p>	

	<p>thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc.</p> <p>- Ánh sáng riêng: Là những điều tốt đẹp nhất (những điều chân - thiện - mỹ) được gửi gắm qua mỗi tác phẩm...</p> <p>- Không bao giờ nhòa đi: Không phai nhạt, không thể mất đi, nó được khắc sâu và trở thành ánh sáng của tâm hồn</p> <p>=&gt; Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: Thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất</p> <p>=&gt; Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học</p>	
	<p><b>2. Bàn luận:</b></p> <p>* Ánh sáng riêng từ đoạn thơ trên:</p> <p>- Khái quát hoàn cảnh ra đời bài thơ: Nhà thơ Thanh Thảo đã viết bài thơ “Trường ca những người đi tới biển” năm 1977 để ca ngợi vẻ đẹp thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.</p> <p>* Ánh sáng riêng từ đoạn trích:</p> <p>- Ánh sáng từ vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ: trong trẻo, hồn nhiên như chính lứa tuổi 18 đôi mươi của họ</p> <p>+ Tuổi hai mươi: tượng trưng cho tuổi trẻ, tuổi thanh xuân ngập tràn</p> <p>+ Sử dụng phép tu từ so sánh: “Tuổi hai mươi...thoáng mây” diễn tả tâm hồn trong trẻo, hồn nhiên của tuổi trẻ như áng mây trời, đôi khi ngẩn ngơ trước vẻ đẹp của một cánh chim mỏng manh, đôi khi im lặng suy tư</p>	1,0
	<p>- Không chỉ thế, đoạn thơ còn rơi vào lòng ta ánh sáng từ những phẩm chất tốt đẹp và đáng quý của thế hệ trẻ thời chống Mỹ: kiên cường, mạnh mẽ, sống có lí tưởng và sẵn sàng hi sinh vì Tổ Quốc</p> <p>+ Hình ảnh những dấu chân được điệp lại hai lần: có lẽ bước đường hành quân trên cỏ là những bước chân đầu tiên in dấu lên những tháng năm tuổi trẻ của những người lính</p> <p>+ Biện pháp nghệ thuật: So sánh: (Mười tám hai mươi sắc như cỏ; dày như cỏ; yếu mềm và mãnh liệt như cỏ), điệp cấu trúc: như cỏ, cặp từ trái nghĩa: yếu mềm- mãnh liệt giúp người đọc dễ hình dung những đặc điểm nổi bật của tuổi 20: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lãng mạn, nhiệt huyết,...</p> <p>+ Thái độ ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của những người lính thời kì đó.</p> <p>- Tuổi trẻ với nhiệt huyết, lí tưởng sẽ giành được thắng lợi</p> <p>+ Hoa: vẻ đẹp của sức mạnh ý chí tinh thần, tâm hồn của tuổi trẻ</p> <p>Mùa xuân: thắng lợi, thành quả</p> <p>=&gt; Ý nghĩa: Tuổi trẻ với vẻ đẹp tâm hồn, với sức mạnh ý chí và tinh thần quyết tâm tiêu diệt kẻ thù nhất định sẽ giành thắng lợi – đó là lời động viên, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả với tuổi trẻ.</p> <p>- Tuổi trẻ thời đó còn mang trong mình lí tưởng cống hiến hi sinh dù biết phía trước là khó khăn gian khổ</p>	3,0

<p><i>Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình (Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc) Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?</i></p> <p>+Những tuổi hai mươi: cách nói về tuổi trẻ nói chung, là khoảng thời gian thanh xuân quý giá chứ không phải nói về năm 20 tuổi một cách cụ thể); "ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc". Nếu ai cũng ích kỉ, hẹp hòi, chăm lo cuộc sống của riêng mình, không có trách nhiệm với Tổ quốc thì Tổ quốc sao có thể tồn tại?</p> <p>=&gt;Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi công dân (đặc biệt là thế hệ trẻ) trong cuộc kháng chiến chống Mỹ: Tự nguyện, sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ của mình để bảo vệ non sông đất nước.</p> <p>- Với suy nghĩ “nhưng ai cũng tiếc thì còn chi Tổ Quốc” đã giúp những người lính trẻ lúc bấy giờ có được thái độ sống tích cực, biết vượt qua gian nan sợ hãi để dũng cảm đối diện với hiện thực cuộc sống. Từ đó, giúp cho cuộc sống của bản thân trở nên ý nghĩa hơn, sống cao đẹp hơn trước tình hình đất nước đang có chiến tranh.</p>	
<p><b>3. Đánh giá:</b></p> <p>- Đoạn thơ còn mang ánh sáng từ vẻ đẹp nghệ thuật: Với hình thức thơ tự do, ngôn từ giản dị, nhiều hình ảnh so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, đoạn thơ đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ.</p> <p><b>* Tổng kết, khái quát lại vấn đề</b></p> <p>- Quay trở lại với ý kiến của Nguyễn Đình Thi:</p> <p>+ Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến, khẳng định chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người là chức năng quan trọng nhất của văn học...</p> <p>+ Khẳng định giá trị của đoạn thơ: Có tính giáo dục, có sức mạnh làm thức tỉnh tâm hồn người đọc =&gt; Điều này làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm</p>	0,5
<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt trong sáng, lời văn có hình ảnh, giàu cảm xúc.</p>	0,25
<p>e. Sáng tạo: Có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

----- Hết -----